

Ngày	15,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.8%	8.5%	30.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	10,800 - 19,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	132
Số lượng CPLH (CP)	8,600,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,530
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	(0.19)
EPS	4,882
P/E	3.2

DT thuần

Q1/24

0.97

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.5| -93.3%

YoY: ▼14.6| -93.8%

LN trước thuế

Q1/24

0.26

tỷ VNĐ

QoQ: ▼53.0| -99.5%

YoY: ▲ 2.01| 115%

LN sau thuế

Q1/24

0.21

tỷ VNĐ

QoQ: ▼43.1| -99.5%

YoY: ▲ 1.96| 112%

ROA

2023

21.5%

+/- YoY: ▼ 10.2%

DT thuần

2023

65.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼102| -60.9%

LN trước thuế

2023

50.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼10.1| -16.9%

LN sau thuế

2023

40.0

tỷ VNĐ

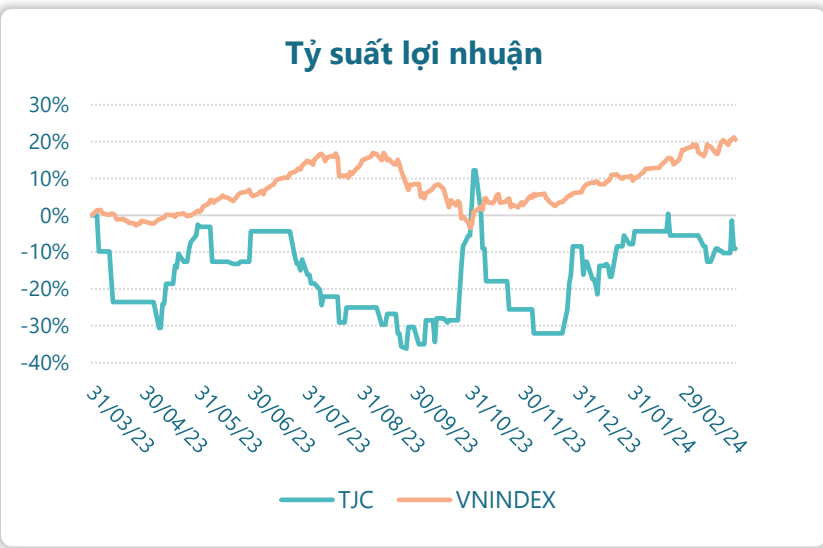
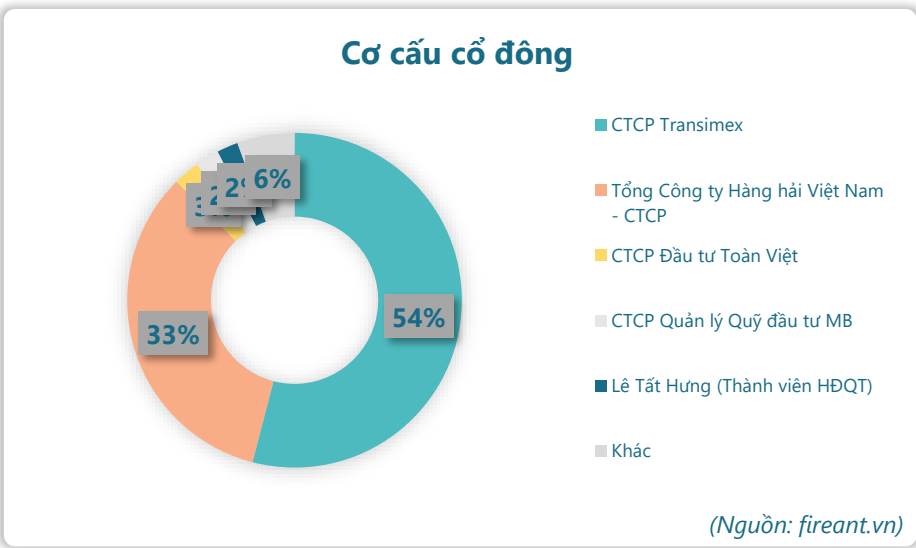
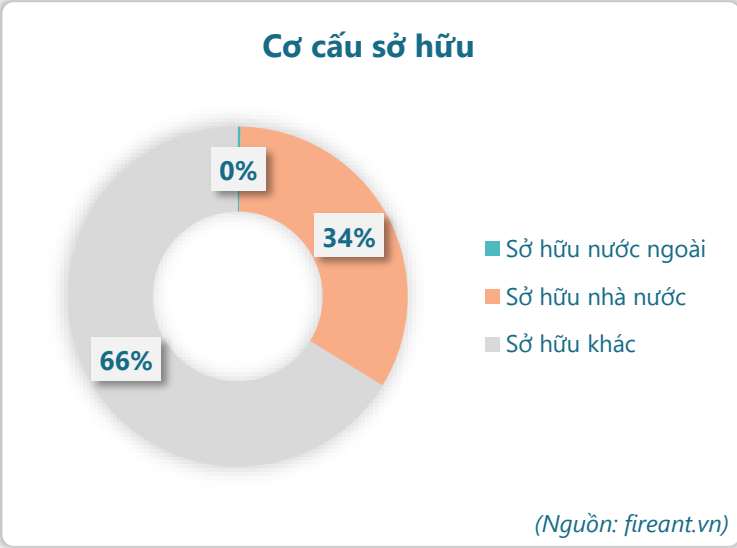
YoY: ▼9.40| -18.9%

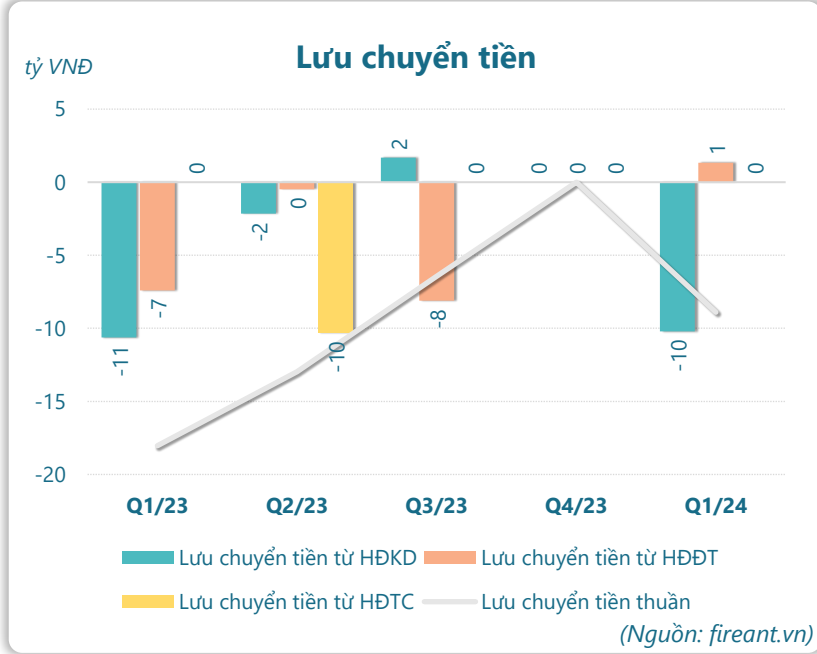
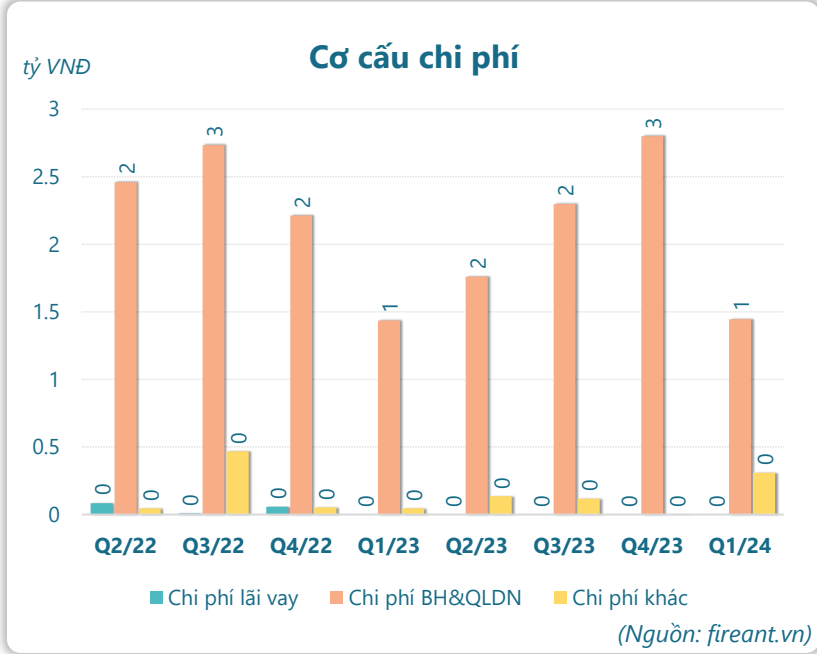
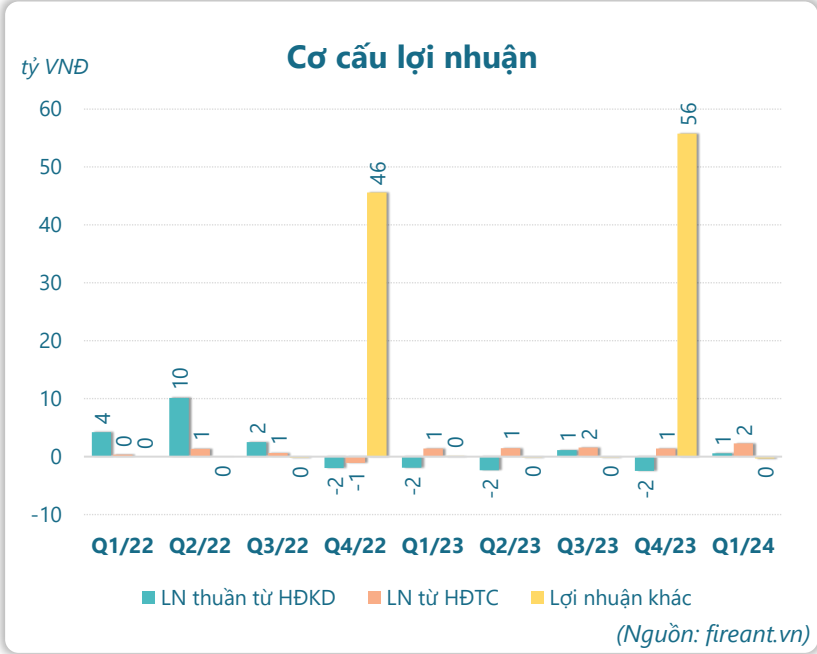
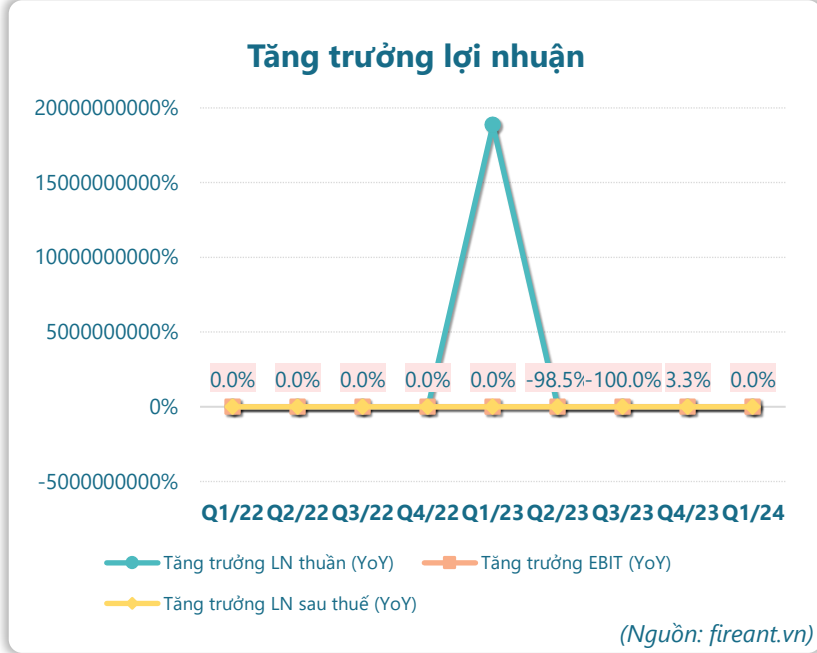
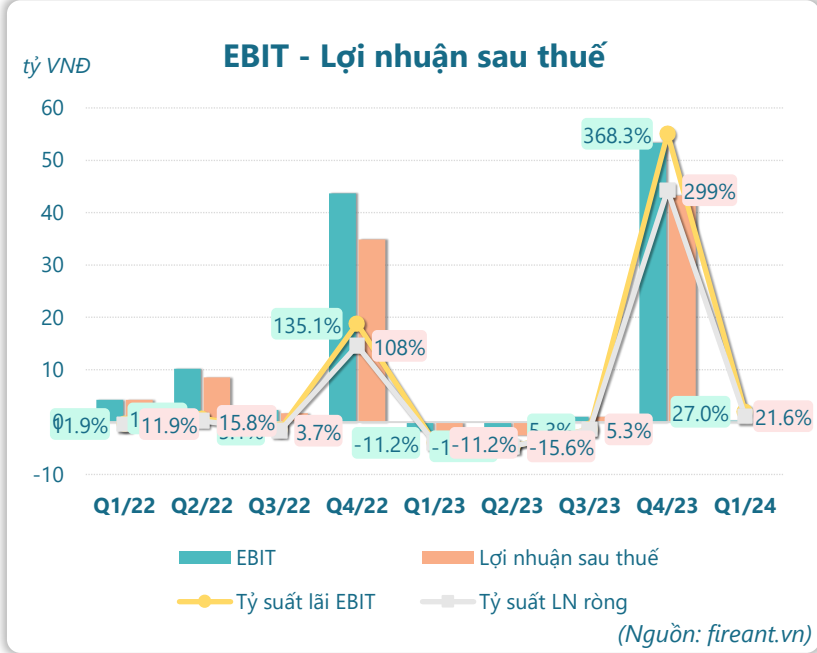
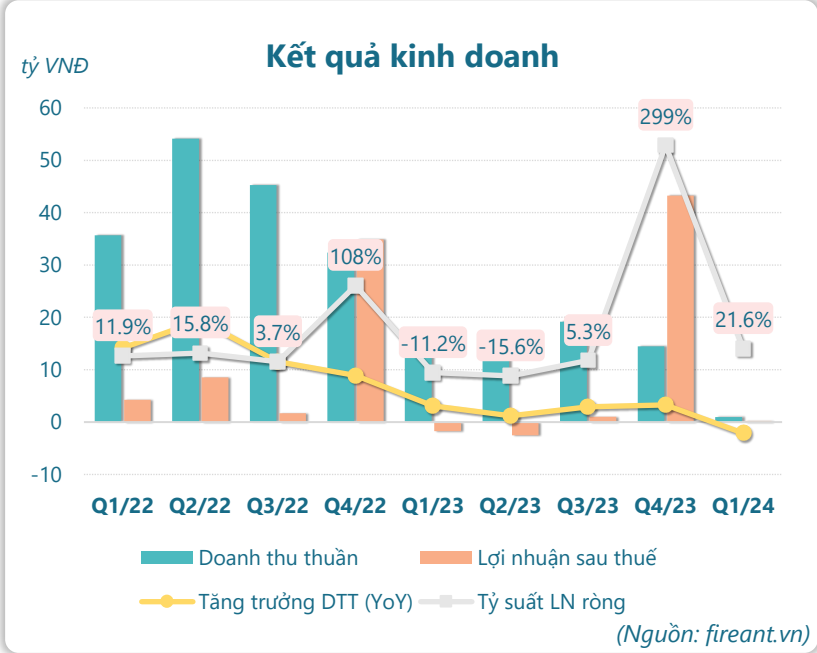
ROE

2023

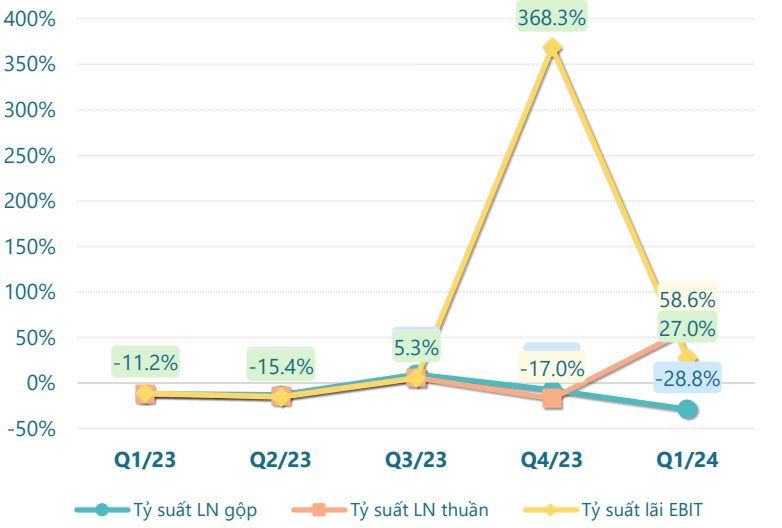
24.0%

+/- YoY: ▼ 13.2%



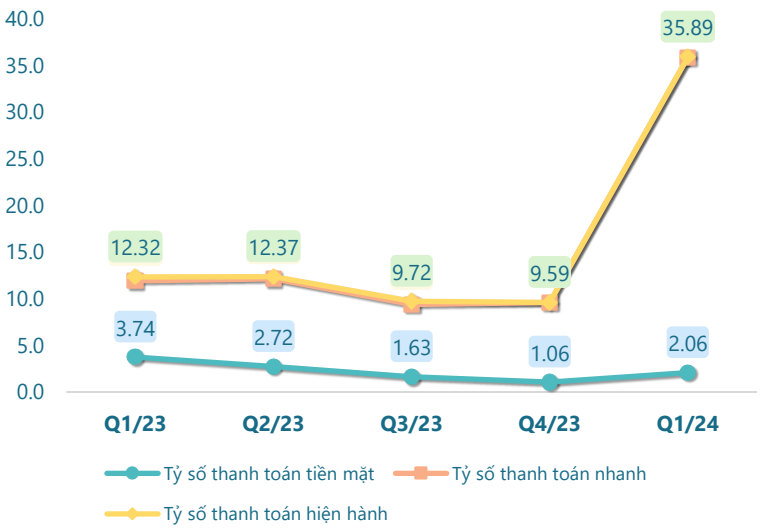


Tỷ suất lợi nhuận



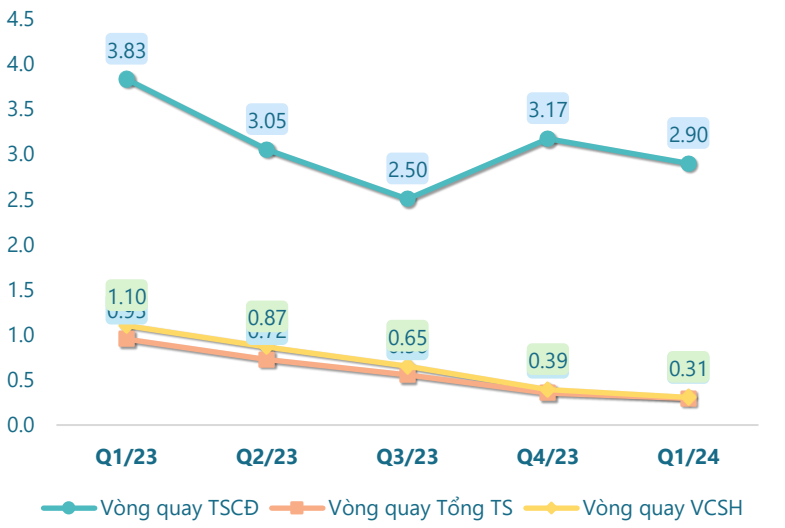
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



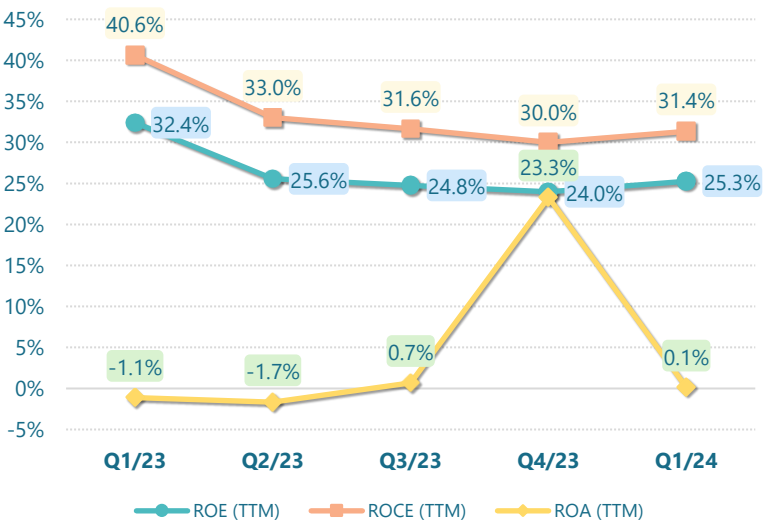
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



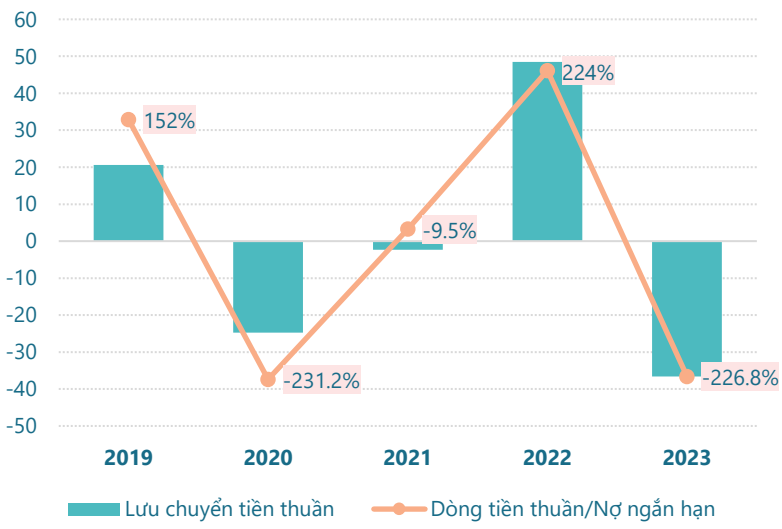
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



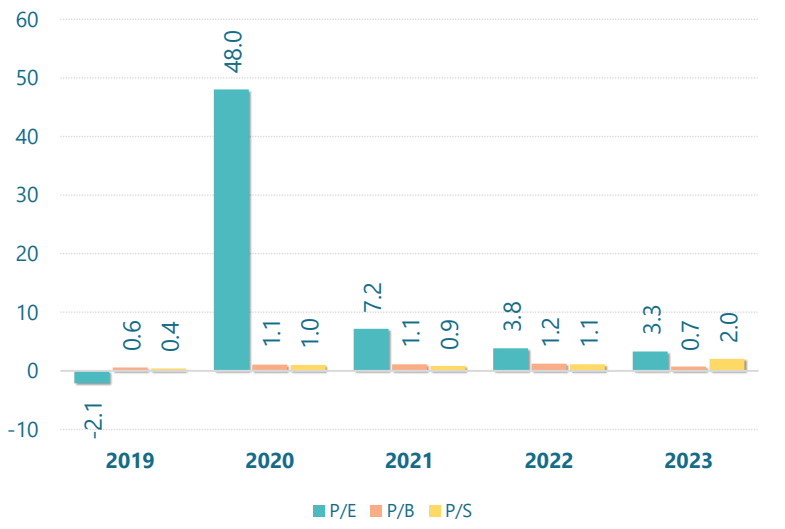
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)